

Số: 22 /TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày 11 tháng 5 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua thù lao HĐQT, BKS**  
**năm 2017 và thù lao HĐQT, BKS năm 2018**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần**  
**Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 29/3/2016;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung thù lao đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty năm 2017 và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

**1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2017:**

Mức thù lao thực hiện năm 2017 của thành viên HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 tổ chức ngày 24/4/2017 quyết định.

Cụ thể quỹ thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tiền thù lao năm 2017 (đồng)
1	2	3	4	5 = 4*12 tháng
1	Trần Quang Toàn	Thành viên HĐQT	4.000.000	48.000.000

2	Phạm Văn Tiên	Trưởng Ban KS	4.000.000	48.000.000
3	Lê Thị Kim Oanh	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000
4	Đào Thị Minh Thủy	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>168.000.000</b>

\* Tổng quỹ thù lao thực hiện của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2017 là 168.000.000 đồng.

## 2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2018:

Quỹ thù lao của các thành viên HĐQT, BKS được xác định dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với xu hướng chung của xã hội và được chi trả theo tháng theo quy định của Công ty.

Căn cứ Mục IV của Phụ lục được ban hành theo Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định mức tiền lương cơ bản của Người quản lý công ty chuyên trách.

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định mức thù lao của người quản lý công ty không chuyên trách do Công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách.

Trên cơ sở đó, mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2018 được xác định như sau:

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)	Quỹ thù lao năm 2017 (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	$5 = 4 * 12 \text{ tháng} * 3$	6
1	Thành viên HĐQT	01	4.000.000	48.000.000	Bằng 17,39% mức lương thành viên HĐQT chuyên trách
2	Trưởng ban kiểm soát	01	4.000.000	48.000.000	Bằng 17,39% mức lương Kiểm soát viên chuyên trách
3	Thành viên BKS	02	3.000.000	72.000.000	Bằng 13,04 % mức lương Kiểm soát viên chuyên trách
				<b>168.000.000</b>	

\* Tổng quỹ thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2018 là 168.000.000 đồng.

Số tiền thù lao đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không nằm theo đơn giá tiền lương của Công ty, nhưng được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty. Số tiền thù lao được chi trả hàng tháng cùng tiền lương.

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. *cpt*

**Nơi nhận:**

- Các Cổ đông;
  - HĐQT, BKS, BGĐ công ty;
  - Lưu: VT, HĐQT;
- (Tài liệu ĐHCĐ 2018) *cpt*

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH**  
*Phạm Văn Lâm*